

# Nguyên tắc Áp dụng bảng giá khách hàng

9/11/2023

Phân loại khách hàng	A	B	C	D	E	F			
	Khách thân thiết đặc biệt	Khách lớn, chuyên nghiệp	Khách hàng phổ thông	Khách mới, khu vực chi trả cao, size nhỏ, không thường xuyên	Khách mới sản phẩm mới, sản phẩm sáng tạo, cao	Khách hàng dự án, cao cấp			
Thời gian đã giao dịch	> 10 năm	3 - 10 năm	1 - 5 năm	1 năm	1 năm	1 - 5 năm			
Sản lượng / năm	50 - 150 containers	20 - 50 containers, trên > 100.000 USD/năm	5 - 20 containers	1 - 10 containers	1 - 10 containers	1 - 50 containers			
Đối tượng định vị	IV và V	IV và V	III và IV	III, IV và VI	III, IV và VI	IV và VI			
Ví dụ khách hiện nay	X19, X39	X21.2, X36, X49, X26, X27	X17, X69, X59, X44, X45, X09, X25, X65, X11.3, X34	X91, X77, X46, X23.1, X21.4, X37	X66, X11.2	X79, X87			
Khách cần gì									
Chiến lược công ty	Hỗ trợ khách cạnh tranh công ty khác đang mua ở Vietnam	Đồng hành chiến lược, giành ưu đãi	Tập trung phát triển, dịch vụ khách hàng tốt, tư vấn, logistic	Hình ảnh, sự tin cậy, quy mô công ty, phục vụ nhanh tiện lợi	Công ty chuyên nghiệp, năng lực cao, đổi mới	Tin cậy, kinh nghiệm công trình, có năng lực triển khai			
Xây dựng bảng giá	Bớt 1.5 - 3 % so với giá B	Thấp hơn C: 10 - 30 USD/m3 hay 0.5 - 1.5 USD/m2 (2-4%)	Giá sản phẩm phổ thông chuẩn, xây dựng mỗi năm	Cao hơn C: 15 - 45 USD/m3 hay 1.0 - 2.0 USD/m2 (3-6%)	Giá sản phẩm mới, cao cấp, sáng tạo (xây dựng từ tổng kết chào giá khách)	Hàng lẻ, dự án	Gia công phức tạp, bản	Cont nhẹ, đóng gói	
						1.08 - 1.15	1.08 - 1.15	1.08 - 1.15	
Ủy quyền, quyết định giá	Thảo luận chiến lược	Được tự quyết trong khoảng +/- 10.0 USD/m3 nhóm sản phẩm Economy (Kinh tế)			Tự quyết trong khoảng +/- 30.0 USD/m3 hoặc 1.0 USD/m2 nhóm sản phẩm Premium (Cao cấp)				
		Được tự quyết trong khoảng +/- 15.0 USD/m3 nhóm sản phẩm Common (Phổ thông)							
		Được tự quyết trong khoảng +/- 20.0 USD/m3 hoặc 0.5 USD/m2 nhóm sản phẩm Premium (Cao cấp)			Tự quyết trong khoảng +/- 40.0 USD/m3 hoặc 1.5 USD/m2 nhóm sản phẩm Super premium (Siêu cao cấp)				